

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa.**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Lý Phương Thảo.**

+ Bà **Nguyễn Thị Ba.**

– *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

– *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thanh Bạch**– kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

1/Bị cáo:

Nguyễn Văn D (D Chì), sinh năm 1989; tại tỉnh Tiền Giang.

- HKTT: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 5/12.

- Cha: Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1966.

- Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm: 1966.

- Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân:

- Ngày 16/3/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 17/2007/HSST). Tài sản chiếm đoạt trị giá 1.100.000 đồng, D phạm tội khi chưa thành niên.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 03 lần

+ Ngày 10/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự (Bản án số 96/2008/HSST).

+ Ngày 30/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 04 năm tù (được khấu trừ 04 tháng 28 ngày), phải chấp hành hình phạt 03 năm 07 tháng 02 ngày tù

về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự. Đồng thời tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 96/2008/HSST ngày 10/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố M buộc D phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 07 tháng 02 ngày tù (Bản án số 121/2008/HSST).

+ Ngày 06/3/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Điểm d, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Đồng thời tổng hợp hình phạt 05 năm 07 tháng 02 ngày tù của Bản án số 121/2008/HSST ngày 30/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố M nên D phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 07 tháng 02 ngày tù (Bản án số 24/2009/HSST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 10/12/2015.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2018, tạm giam từ ngày 12/02/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bị hại:

Nguyễn Lâm Yên N, sinh ngày 22/10/2001 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 370, ấp 3A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người giám hộ cho chị Nguyễn Lâm Yên N là bà Lâm Thị Yên O là mẹ ruột (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 370, ấp 3A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lâm Thị Yên O, sinh năm: 1977 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 370, ấp 3A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4/ Người làm chứng:

Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: 22, ấp 3A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 03/02/2018, Nguyễn Văn D đi bộ đến nhà Nguyễn Lâm Yên N, sinh ngày 22/10/2001, địa chỉ số 370, ấp 3A, xã Đ, thành phố M nhìn thấy một xe đạp điện hiệu Asama màu trắng của N dựng trước sân nhà nên nảy sinh ý định trộm bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, D dùng tay bẻ hàng rào lưới B40 và lén lút đi vào bên trong dẫn xe đạp điện được khoảng 04 mét thì bị anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1977, ngụ số 22, ấp 3A, xã Đ, thành phố M (cạnh nhà N) phát hiện truy hô nên D vút xe lại, bỏ chạy thì bị anh T cùng người dân đuổi theo bắt được D giao Công an giải quyết.

Trong quá trình điều tra, truy tố; Nguyễn Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đang có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”.

Vật chứng thu giữ:

- Một xe đạp điện hiệu Asama màu trắng (Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Lâm Yên N).

- Một con dao (loại dao xếp) dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ (Đã khai nhận được trên đường). Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 08/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Asama màu trắng bị chiếm đoạt trị giá 2.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Lâm Yên N đã nhận lại xe đạp điện bị mất trộm và không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSMT-HS ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 12-18 tháng tù , về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Một xe đạp điện hiệu Asama màu trắng (Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Lâm Yên N).

- Một con dao (loại dao xếp) dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, Cần tịch thu tiêu hủy

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 03/02/2018, Nguyễn Văn D đi bộ đến nhà Nguyễn Lâm Yên N, nhìn thấy một xe đạp điện hiệu Asama màu trắng của N dựng trước sân nhà nên nảy sinh ý định trộm bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, D dùng tay bẻ hàng rào lưới B40 và lén lút đi vào bên trong dẫn xe đạp điện đi được khoảng 04 mét thì bị anh Nguyễn Trọng T, phát hiện truy hô nên D vút xe lại, bỏ chạy thì bị anh T cùng người dân đuổi theo bắt được D giao Công an xã giải quyết. Tài sản trộm có giá trị 2.500.000 đồng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo còn trẻ, khỏe, đủ sức lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, lợi dụng tài sản không người trông coi của chủ sở hữu, nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Nguyễn Lâm Yên N; mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại

địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án về nhóm tội xâm phạm sở hữu, đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 10/12/2015, nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo được xem là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và đây cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên căn cứ vào Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Một con dao (loại dao xếp) dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, bị cáo khai nhật trên đường đi bị cáo không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Một xe đạp điện hiệu Asama màu trắng cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Lâm Yến N xong. Chị N không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nên nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 03/02/2018.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gồm: Một con dao (loại dao xếp) dài khoảng 20 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Một xe đạp điện hiệu Asama màu trắng cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Lâm Yến N (Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/02/2018).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoản 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Lâm Yên N, bà Lâm Thị Yên O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa